**Mua ký quỹ**

1. Định nghĩa

Mua ký quỹ là việc nhà đầu tư vay một phần tiền của 1 tổ chức khác để mua chứng khoán. Chứng khoán được mua được gọi là chứng khoán ký quỹ.

1. Các khái niệm.
2. Tài sản ròng

Là giá trị tài sản khả dụng + tài sản phong tỏa+tài sản ký quỹ

1. Giá trị chứng khoán quy đổi

Là giá trị chứng khoán thực có trên tài khoản của khách hàng (số lượng chứng khoán > 0)

1. Tỷ lệ ký quỹ margin

Là tỷ lệ ký quỹ theo dõi trong tài khoản.

TLKQ = Tài sản ròng/giá trị chứng khoán quy đổi.

Ví dụ:

Trạng thái tài khoản như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tài khoản khả dụng | | | | tài khoản phong tỏa | | | | tài khoản ký quỹ | | | | |
| (17,000) | | | | 80,000 | | | | 32,000 | | | | tỷ lệ ký quỹ |
| tiền | chứng khoán | | | tiền | chứng khoán | | | tiền | chứng khoán | | |
| tên ck | số lượng | giá | tên CK | số lượng | Giá | tên CK | số lượng | Giá |  |
| -132,000 | A | -1000 | 85 | 80,000 |  |  |  | 32,000 |  |  |  | 38% |
|  | B | 10,000 | 20 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tài sản ròng =-17,000+80,000+32,000 = 95,000

Giá trị chứng khoán quy đổi = giá trị chứng khoán B (10,000\*20)= 200,000

Tỷ lệ ký quỹ margin = 95,000/200,000 = 47.5%

1. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

Là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu ban đầu nhà đầu tư phải đạt được để mua được chứng khoán đó. Nói cách khác, tỷ lệ ký quỹ ban đầu là tỷ lệ mà giá trị chứng khoán mua được là cao nhất (bằng với sức mua).

Mỗi chứng khoán được cấp một tỷ lệ ký quỹ riêng, tùy vào từng loại chứng khoán.

Ví dụ: nhà đầu tư có chỉ có 1000 tiền mặt trong tài khoản. Chứng khoán A có tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 40%.

Vậy giá trị tối đa mà nhà đầu tư mua được chứng khoán A là : 1,000/40% = 2,500.

1. Sức mua

Là giá trị tối đa mà nhà đầu tư có thể mua được cho mỗi trường hợp.

Lưu ý: Khi đặt lệnh, hệ thống sẽ kiểm tra giá trị chứng khoán đặt lệnh và sức mua hiện tại đối với chứng khoán đó. Nếu giá trị mua bé hơn sức mua thì lệnh mới được duyệt.

Sức mua = sức mua ban đầu/tỷ lệ ký quỹ

Sức mua ban đầu = tài sản ròng – ∑(chứng khoán thực có\* tỷ lệ ký quỹ ban đầu của từng CK)

Sức mua tối đa= sức mua ban đầu/tỷ lệ ký quỹ ban đầu của CK sắp mua

Ví dụ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tài khoản khả dụng | | | | tài khoản phong tỏa | | | | tài khoản ký quỹ | | | | |
| (17,000) | | | | 80,000 | | | | 32,000 | | | | tỷ lệ ký quỹ |
| tiền | chứng khoán | | | tiền | chứng khoán | | | tiền | chứng khoán | | |
| tên ck | số lượng | giá | tên CK | số lượng | Giá | tên CK | số lượng | Giá |  |
| -132,000 | A | -1000 | 85 | 80,000 |  |  |  | 32,000 |  |  |  | 38% |
|  | B | 10,000 | 20 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Chứng khoán B có tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 40%.

Tài sản ròng= -17,000+80,000+32,000 = 95,000

Sức mua ban đầu = 95,000 – 10,000\*20\*40% = 15,000

Chứng khoán C có tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 30%

Sức mua tối đa = 15,000/30% = 50,000

Như vậy, nhà đầu tư chỉ có thể mua tối đa CK C với giá trị là 50,000.

1. Tỷ lệ ký quỹ duy trì

Là tỷ lệ là khi tài khoản xuống dưới mức này hệ thống sẽ thông báo phải nạp thêm tiền hoặc phải bán bớt chứng khoán ra để nâng tỷ lệ này lên trên mức duy trì. Nếu nhà đầu tư không bán, hệ thống sẽ tự động bán chứng khoán để trở về tỷ lệ ký quỹ ban đầu.

Giá trị CK bán ra = ∑Giá trị chứng khoán thực có – tài sản ròng/tỷ lệ ký quỹ ban đầu